TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày: 11/4/2019

V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị M N;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Long;

Ông Từ Ngọc Viễn;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Kim Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang*: không tham gia.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 18/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-KDTM ngày 02/4/2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở: Tháp BIDV , Hàng V, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức R – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Mỹ Tho. Theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/12/2016.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị M N – Chức vụ: Phó phòng khách hàng, Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Mỹ Tho. Địa chỉ: số 34-36 Lê Lợi, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 73/QĐ-BIDV.MT ngày 19/02/2019 (có mặt).

* **Bị đơn**: Ông Nguyễn Tấn M – sinh năm 1956 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị S – sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng trú tại: số 218 Tổ 6, Ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

- Chị Nguyễn Thùy D – sinh năm 1986 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Duy H – sinh năm 1987 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng trú tại: số 218 Tổ 6, Ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Tấn M và bà Nguyễn Thị S vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Mỹ Tho theo hợp đồng tín dụng số NA.1348.07.01/HĐTD ngày 09/10/2007. Số tiền vay là 45.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 11/10/2007 đến ngày 05/10/2008, với mục đích vay vốn là kinh doanh mua bán cây kiểng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đến ngày 18/6/2018 ông M và bà S đã trả xong vốn vay là 45.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền lãi là 87.249.960 đồng. Ngân hàng đã tạo điều kiện để ông M và bà S trả nợ lại bằng cách cho trả định kỳ vào 15 tây hàng tháng với số tiền lãi tối thiểu là 3.000.000 đồng nhưng phía ông M và bà S không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M và bà S phải trả toàn bộ số nợ lãi tính đến hết ngày 25/10/2018 còn lại là 84.249.960 đồng (lãi trong hạn là 57.116.040 đồng; lãi quá hạn là 27.133.920 đồng).

Nếu ông M – bà S không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên và phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng phần đất của ông M và bà S tọa lạc tại Ấp 5 – xã Trung An – thành phố Mỹ Tho, diện tích là 85,90 m^2 loại đất ở, thửa số 52C, lô số 659 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H.00727 do UBND thành phố Mỹ Tho cấp ngày 19/9/2005 tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 1348.07/HĐTC ngày 09/10/2007.

* Bị đơn trình bày: Ông M và bà S thống nhất số tiền nợ lãi còn nợ Ngân hàng theo văn bản thỏa thuận ngày 19/6/2018 là 87.249.960 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông M và bà S không trả tiếp được số tiền 3.000.000 đồng/tháng như đã thỏa thuận. Nay ông M và bà S đề nghị cho ông bà thực hiện tiếp việc trả nợ lãi với hình thức trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến hết năm 2020.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thùy D, anh Nguyễn Duy H, ông Nguyễn Văn T không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại với mục đích vay vốn là nhằm bổ sung vốn kinh doanh, nên được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay tài sản). Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thùy D, Nguyễn Duy H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; đối với Nguyễn Văn T, Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng đầy đủ theo qui định tại Điều 173, Điều 174 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tham gia phiên tòa; căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ lãi là 71.249.960 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật; nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản mà các bên đã ký kết, qua lời trình bày các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định các bên đương sự đã thiết lập các hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Theo hợp đồng tín dụng được ký kết số NA.1348.07.01/HĐTD ngày 09/10/2007 giữa Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Mỹ Tho (sau đây được gọi là Ngân hàng) và ông bà Nguyễn Tấn M - Nguyễn Thị S thì ông M và bà S đã vay Ngân hàng số tiền là 45.000.000 đồng được giải ngân ngày 11/10/2007, lãi suất vay 1,08% tháng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh cây kiểng, thời hạn vay kể từ ngày 11/10/2007 đến ngày 05/10/2008. Sau ngày hết hạn vay, ông M – bà S chưa trả nợ vốn và nợ lãi cho Ngân hàng nên số tiền vốn vay cHển thành nợ quá hạn ngày 06/10/2008 với lãi suất 12,96% tháng. Để tạo điều kiện cho ông M và bà S thanh toán nợ, phía Ngân hàng cho ông M – bà S trả trước vốn vay; ông M và bà S thực hiện trả tiền vốn vay nhiều lần, lần trả cuối vào ngày 14/6/2018 với số tiền 28.000.000 đồng, như vậy ông M và bà S đã trả xong tiền nợ vốn vay, còn nợ lại tiền lãi vay. Ngày 19/6/2018 đại diện Ngân hàng và ông M – bà S lập biên bản làm việc về việc giải quyết trả nợ số tiền lãi, trong đó xác định tiền nợ lãi tổng cộng là 87.249.960 đồng, và thỏa thuận thời gian trả nợ lãi như sau: Định kỳ hàng tháng ngày 15 tây, bà S và ông M trả góp nợ lãi cho Ngân hàng tối thiểu 3.000.000 đồng, bắt đầu trả nợ kỳ đầu tiên vào ngày 15/7/2018, chậm nhất ngày 15/12/2020 trả hết số tiền nợ lãi còn lại. Sau thỏa thuận trên, bà S - ông M thực hiện trả được 3.000.000 đồng vào ngày 15/3/2019 và ngưng không thực hiện đúng theo cam kết. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S và ông M phải trả số tiền nợ lãi là 84.249.960 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn là 57.116.040 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.133.920 đồng). Sau khi Ngân hàng khởi kiện, bà S và ông M trả tiếp hai lần vào các ngày: ngày 15/02/2019 trả 10.000.000 đồng, ngày 15/3/2019 trả 3.000.000 đồng, tổng cộng là 13.000.000 đồng. Như vậy, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông M và bà S trả số tiền nợ lãi là 71.249.960 đồng là phù hợp.

Tại phiên tòa, ông M và bà S thừa nhận số tiền nợ lãi còn lại là 71.249.960 đồng, đúng theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng, nhưng không đồng ý trả khi án có hiệu lực pháp luật do không có khả năng, đồng thời yêu cầu được trả nợ với hình thức trả hàng tháng theo như cam kết ngày 19/6/2018 giữa đại diện Ngân hàng và ông M – bà S. Xét ông M và bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, nên phải trả số tiền nợ lãi vay theo yêu cầu của đại diện Ngân hàng.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: khi ký kết hợp đồng tín dụng, để đảm bảo cho số tiền vay, ông M và bà S có thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1348.07/HĐTC ngày 09/10/2007, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở thửa số 52C – tờ bản đồ số 659 – diện tích 85,90m^2 – địa chỉ thửa đất: Ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (H) 00727 ngày 19/9/2005 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp cho ông bà Nguyễn Thị S và Nguyễn Tấn M. Hợp đồng thế chấp trên được Ngân hàng đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Mỹ Tho vào ngày 09/10/2007 nên đã có giá trị pháp lý. Sau khi ông M và bà S thực hiện xong việc thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 52C – tờ bản đồ số 659 – diện tích 85,90m^2 – địa chỉ thửa đất: Ấp 5, xã Trung

An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì ngày 04/6/2009 ông M và bà S được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có Hồ sơ gốc số: 1867-138/2009/QĐ-UB.GCN đối với căn nhà trên đất: diện tích 85,90m^2, vách tường, mái tole, cấp nhà ở: III, địa chỉ: số 281/1 Ấp 5, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và bị đơn thống nhất: không ai có ý kiến và yêu cầu gì căn nhà trên đất thế chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu. Xét thấy, việc ông M và bà S được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở có Hồ sơ gốc số: 1867-138/2009/QĐ-UB.GCN ngày 04/6/2009 là sau ngày ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng và phía Ngân hàng không có ý kiến phản đối, nên Ngân hàng và ông M – bà S cùng thống nhất không có ý kiến xem xét giải quyết căn nhà trên đất thế chấp là tự nguyện, phù hợp với qui định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả số tiền lãi vay còn nợ là 71.249.960 đồng (gồm lãi trong hạn 44.116.040 đồng, lãi quá hạn 27.133.920 đồng), thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho xử lý các tài sản thế chấp theo qui định tại Điều 323 của Bộ luật dân sự. Nếu ông M – bà S thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp qui định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 4 của Luật thương mại; Điều 317,Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Nguyễn Tấn M và bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ lãi là 71.249.960 đồng (Bảy mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm sáu mươi đồng). Trong đó: tiền nợ lãi trong hạn là 44.116.040 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 27.133.920 đồng); Thực hiện việc trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông M và bà S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số NA.1348.07.01/HĐTD ngày 09/10/2007 cho đến khi thi hành án xong.

Nếu ông M – bà S đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M và bà S đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1348.07/HĐTC ngày 09/10/2007; Trường hợp ông M và bà

S không thanh toán được tiền nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí:

- Ông M và bà S cùng chịu 3.562.498 đồng (Ba triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.106.200 đồng theo biên lai số 0013366 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TP Mỹ Tho;
-Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
-Các đương sự;
-Lưu.

Đỗ Thị Minh Nguyệt